

CỦNG CỐ

Trò chơi HỎI NHANH – ĐÁP GỌN

GV chuẩn bị sẵn một số bảng con, trên mỗi bảng con viết sẵn một biểu thức có thể tính nhẩm.

GV đưa bảng con, HS nói giá trị của biểu thức.

Ví dụ: $370 + 30 - 400 = 0$.

HS nói: Giá trị của biểu thức $370 + 30 - 400$ là 0.

TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Tính giá trị của biểu thức số chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc chỉ có phép tính nhân, chia và không có dấu ngoặc.

– Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.

B. Thiết bị dạy học

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

– HS **quan sát** hình ảnh dấu trang sách.

– GV kể một câu chuyện để dẫn dắt các em viết biểu thức biểu thị số con vịt sau cùng.

+ Lúc đầu trong hồ có 14 con vịt đang vui chơi (HS **viết** trên bảng con: 14).

+ Sau đó có 5 con vịt lên bờ để ria lông (HS **viết** tiếp: $14 - 5$).

+ Có 3 con vịt khác chạy tới, nhào xuống hồ (HS **viết** tiếp: $14 - 5 + 3$).

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ

– GV: Để tính số con vịt có trong hồ lúc này, ta tính giá trị của biểu thức $14 - 5 + 3$.

– GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính, chính xác hoá nội dung HS đã được học ở các lớp dưới (vừa nói vừa viết bảng):

Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính cộng, trừ thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.

– GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và cách trình bày.

+ Biểu thức này có mấy dấu phép tính? (Hai dấu phép tính: trừ và cộng.)

+ Ta tính theo thứ tự nào? (Trừ trước, cộng sau.)

+ Trình bày như sau (GV viết trên bảng lớp, HS viết trên bảng con):

$$\begin{aligned} 14 - 5 + 3 &= 9 + 3 \\ &= 12 \end{aligned}$$

Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau:

$$\begin{aligned} 14 - 5 + 3 \\ &= 9 + 3 \\ &= 12 \end{aligned}$$

+ HS nói: 12 là giá trị của biểu thức $14 - 5 + 3$.

+ Lúc này trong hồ có bao nhiêu con vịt? (12 con vịt.)

- HS **nhắc lại** thứ tự thực hiện phép tính.

(Có thể nói ngắn gọn: *Nếu chỉ có cộng, trừ, tính từ trái sang phải.*)

2. Hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức chỉ có phép tính nhân, chia.

GV tiến hành theo trình tự như trường hợp 1:

- HS **quan sát** hình ảnh giữa trang sách.



- GV dẫn dắt các em viết biểu thức.

+ Có tất cả bao nhiêu con vịt? (HS viết trên bảng con: 10)

+ Người ta xếp đều 10 con vịt vào mấy hộp? (HS viết tiếp: 10 : 5)

+ Cô / Thầy lấy 3 hộp. (HS viết tiếp: 10 : 5 × 3)

- GV: Để tính số con vịt mà Cô / Thầy đã lấy đi, ta tính giá trị của biểu thức $10 : 5 \times 3$.

- GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính, chính xác hoá nội dung HS đã được học ở lớp 2 (vừa nói vừa viết lên bảng):

Nếu trong biểu thức chỉ có các phép tính nhân, chia thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.

- GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và cách trình bày.

+ Biểu thức này có mấy dấu phép tính? (Hai dấu phép tính: chia và nhân.)

+ Ta tính theo thứ tự nào? (Chia trước, nhân sau.)

+ Trình bày như sau (GV viết trên bảng lớp, HS viết trên bảng con):

$$\begin{aligned} 10 : 5 \times 3 &= 2 \times 3 \\ &= 6 \end{aligned}$$

Lưu ý, cũng có thể trình bày như sau

$$\begin{aligned} 10 : 5 \times 3 \\ &= 2 \times 3 \\ &= 6 \end{aligned}$$

- + HS nói: 6 là giá trị của biểu thức $10 : 5 \times 3$.
 - + Cô / Thầy lấy đi bao nhiêu con vịt? (6 con vịt)
 - HS **nhắc lại** thứ tự thực hiện phép tính.
- (Có thể nói ngắn gọn: *Nếu chỉ có nhân, chia, tính từ trái sang phải.*)

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS **đọc** yêu cầu, **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** nhóm đôi.
- Khi sửa bài, HS trình bày thứ tự thực hiện các phép tính.

Ví dụ:

a) $82 + 13 - 76$ (Có hai phép tính cộng và trừ, ta tính $82 + 13$ trước)

$$= 95 - 76$$

$$= 19$$

Nói: Giá trị của biểu thức $82 + 13 - 76$ là 19.

Bài 2:

- HS nhóm đôi **đọc** kĩ đề bài, **xác định** cái đã cho và câu hỏi của bài toán.
- HS **tìm** cách giải.

+ Tìm khối lượng 4 thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh

→ Phải tìm khối lượng 4 thùng đỏ

→ 2 kg được lấy 4 lần

→ $2 \times 4 = 8$

+ 4 thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh → Gộp 8 kg và 5 kg

→ $8 + 5 = 13$

- HS **làm** bài cá nhân.

Bài giải

$$2 \times 4 = 8$$

4 thùng sơn đỏ nặng 8 kg.

$$8 + 5 = 13$$

4 thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh nặng 13 kg.

- Sửa bài: HS **trình bày** và **giải thích** cách làm.

CÙNG CỐ

HS nói thứ tự thực hiện các phép tính trong một biểu thức:

- + Chỉ có các phép tính cộng, trừ.
- + Chỉ có các phép tính nhân, chia.

TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (tiếp theo)

(1 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

– Tính giá trị của biểu thức số có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia có đến hai dấu phép tính và không có dấu ngoặc.

– Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

B. Thiết bị dạy học

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

– HS **quan sát** bức tranh gặt lúa.

– GV giới thiệu ngắn gọn: Vào mùa gặt, người ta có thể dùng máy để gặt lúa.

+ Máy sẽ gặt, đập rồi **đóng** lúa vào bao.

+ Sau đó máy cuộn rơm thành các bó rơm có **dạng hình gì?**

– HS nhóm đôi **quan sát** các bó rơm, **viết biểu thức** tính tất cả số bó rơm trên thửa ruộng.

– HS có thể viết theo các cách khác nhau, GV tổng kết:

+ Có 3 đồng rơm, mỗi đồng rơm có 5 bó \rightarrow 5 được lấy 3 lần

$$\rightarrow 5 \times 3$$

+ Có 2 bó rơm lẻ và 5×3 bó rơm $\rightarrow 2 + 5 \times 3$

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

Hình thành quy tắc tính giá trị của biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia có đến hai dấu phép tính

– GV: Để tính số bó rơm có tất cả, ta tính giá trị của biểu thức $2 + 5 \times 3$.

– GV giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính (vừa nói vừa viết bảng):

Biểu thức có các phép tính **cộng, trừ, nhân, chia:**

ta thực hiện các phép tính **nhân, chia trước**; rồi thực hiện các phép tính **cộng, trừ sau**.

– GV hướng dẫn tính giá trị của biểu thức và trình bày.

+ Biểu thức này có mấy dấu phép tính? (Hai dấu phép tính: cộng và nhân.)

+ Ta tính theo thứ tự nào? (Nhân trước, cộng sau.)

+ Trình bày như sau (GV viết trên bảng lớp, HS viết trên bảng con):